

Ngày 30/09/2025	14,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	-7.6%	-13.4%

	Q3/25	
ROE	12.5%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q3/25		
DT thuần	183	QoQ ▲ 8.00 ▲ 4.3%	YoY ▼ 5.00 ▼ 2.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	504	YoY ▼ 9.00 ▼ 1.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	83.7	QoQ ▼ 2.80 ▼ 3.2%	YoY ▼ 5.40 ▼ 6.0%
	tỷ VNĐ		

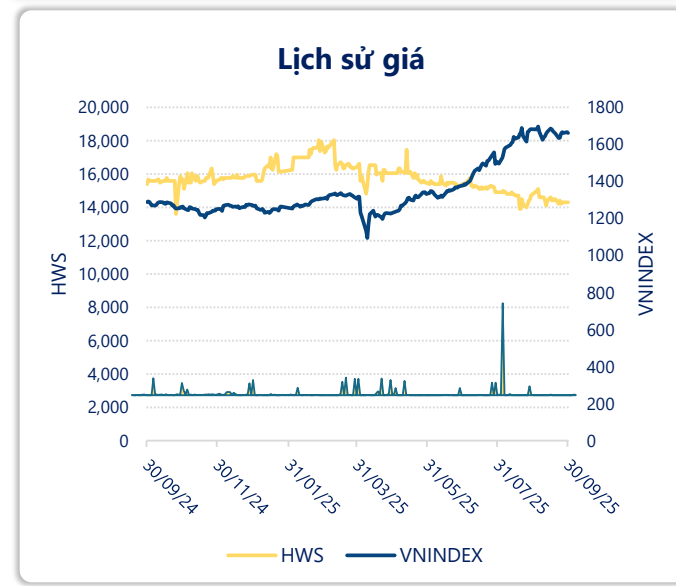
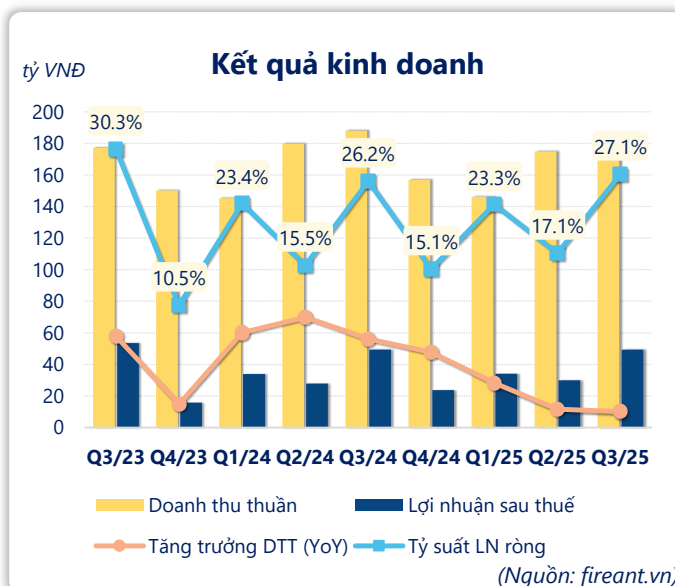
	9T 2025	
LN gộp	228	YoY ▼ 7.00 ▼ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	55.6	QoQ ▲ 21.7 ▲ 64.0%	
	tỷ VNĐ		

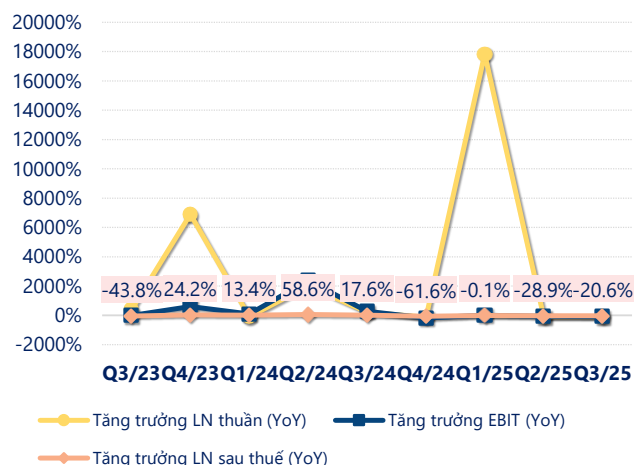
	9T 2025	
LN thuần	128	YoY ▲ 8.00 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	49.4	QoQ ▲ 19.5 ▲ 65.4%	YoY ▲ 0.10 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ		

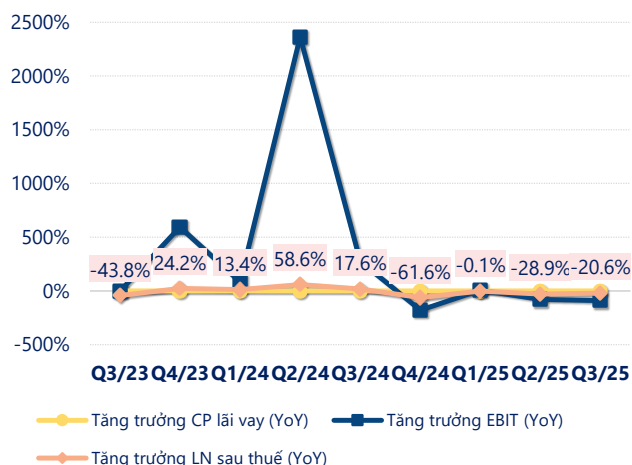
	9T 2025	
LN sau thuế	113	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ	



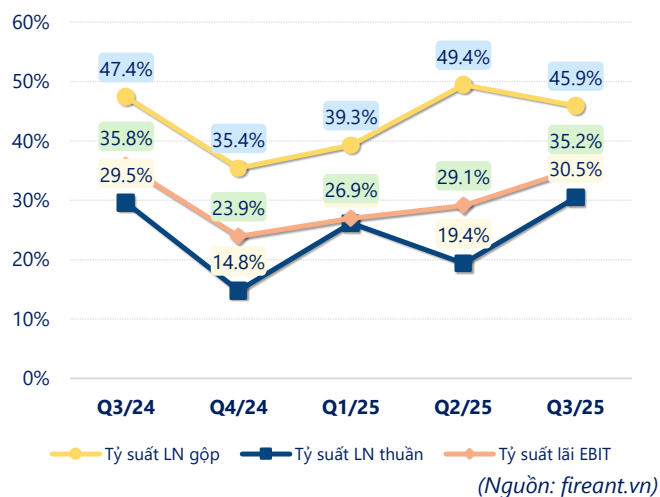
Tăng trưởng lợi nhuận



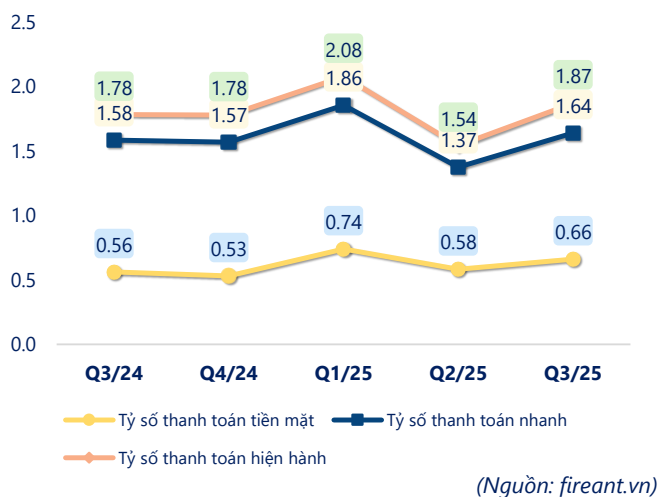
Tăng trưởng chi phí



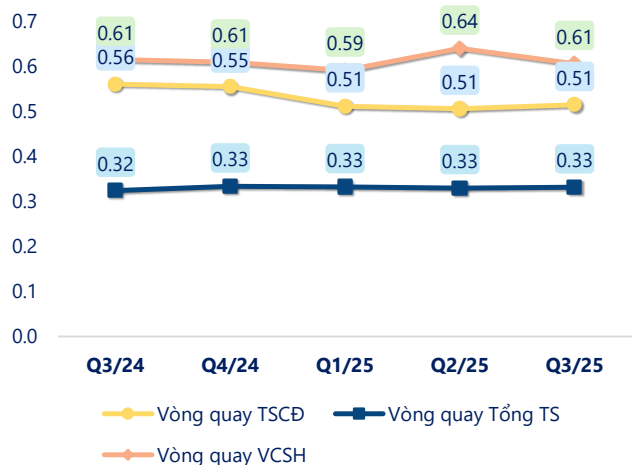
Tỷ suất lợi nhuận



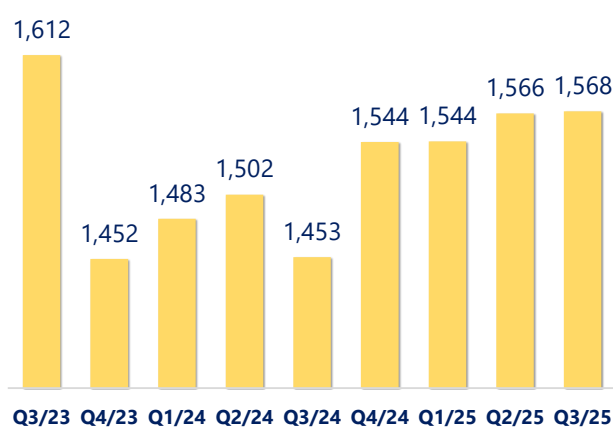
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	183	188	-2.9%	504	513	-1.8%
Giá vốn hàng bán	98.8	99.0	-0.2%	276	278	-0.6%
Lợi nhuận gộp	83.7	89.1	-6.0%	228	235	-3.3%
Doanh thu HĐTC	0.67	0.49	36.0%	3.61	3.46	4.2%
Chi phí TC	8.90	10.5	-15.3%	43.2	58.8	-26.7%
Chi phí lãi vay	8.90	10.5	-15.3%	27.1	33.2	-18.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.66	6.29	5.8%	16.9	16.4	2.6%
Chi phí QLDN	13.3	17.3	-23.3%	43.5	44.0	-1.0%
LN thuần từ HĐKD	55.6	55.6	0.0%	128	120	6.7%
Lợi nhuận khác	-0.15	1.29	-112%	-0.14	9.03	-102%
LN trước thuế	55.4	56.8	-2.4%	128	129	-0.9%
Lợi nhuận sau thuế	49.4	49.3	0.3%	113	111	1.9%
LNST của CĐ cty mẹ	49.4	49.3	0.3%	113	111	1.9%

(Nguồn: fireant.vn)

